BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thị Phương Nhi

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thị Phương Nhi

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Phương Nhi Mã SV: 1513401001

Lớp: QTL901K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

   ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác vốn bằng tiền trong doanh nghiệp
   ✓ Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập
   ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

   ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền năm 2015 tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
   Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải hòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. **Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

2. **Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…):**

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

3. **Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

……..

……..

……..

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC NGÀY 22/12/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH 2
1.1.Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 2
1.1.1.Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 2
1.1.2.Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 2
1.1.2.1.Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm: 2
1.1.2.2.Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm: 3
1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: 3
1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. 3
1.2.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính : 3
1.2.1.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp: 3
1.2.1.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp: 3
1.2.1.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt: 6
1.2.1.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt: 7
1.2.1.4.Phương pháp hạch toán tiền mặt : 8
1.2.2.Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp : 11
1.2.2.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp: . 11
1.2.2.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng : 13
1.2.2.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng: 13
1.2.2.4.Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp: 14
1.2.3.Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp : 17
1.2.3.1.Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp : 17
1.2.3.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển : 17
1.2.3.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển : 18
1.2.3.4.Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp . 18
1.3.Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp : 19
1.3.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung : 19
1.3.1.1.Đặc trưng cơ bản : 19
1.3.2.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: 21
1.3.2.1.Đặc trưng cơ bản: 21
1.3.2.2.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ : 21

1.3.3.Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ : 22
1.3.4.Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái : 23
1.3.5.Hình thức kế toán trên máy tính : 25
CHƯƠNG 2:THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG 27
2.1.Giới thiệu khái quát về Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng : 27
2.1.1.Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 27
2.1.2.Quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng : 27
2.1.3.Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 28
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ về tổ chức bộ máy của Công ty 28
2.1.4.Thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 29
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng : 30
2.1.5.1. Đặc điểm Bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 30
2.1.5.2.Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 31
2.2.Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng : 32
2.2.1.Thực tế công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 32
2.2.1.1.Chứng từ sử dụng tại công ty : 32
2.2.1.2.Tài khoản sử dụng tại công ty: 33
2.2.1.3.Sổ sách sử dụng tại công ty : 33
2.2.1.4.Quy trình hạch toán tại công ty: 33
2.2.1.5.Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại công ty: 34
2.2.Thực tế công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng: 46
2.2.2.1.Chứng từ sử dụng tại công ty: 46
2.2.2.2.Tài khoản sử dụng tại công ty : 46

2.2.2.3.Sổ sách sử dụng tại công ty : 46
2.2.2.4.Quy trình hạch toán tại công ty : 47
2.2.2.5.Ví dụ minh họa về tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng : 47
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG 55
3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng. 55
3.2.Ưu điểm về kế toán vốn bằng tiền : 56
3.3.Hạn chế về kế toán vốn bằng tiền : 57
3.4.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng : 58
3.4.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện. 58
3.4.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện. 58
3.4.3.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng. 58
3.4.3.1.Công ty nên sử dụng tài khoản 113 - “Tiền đang chuyển”. 59
3.4.3.2.Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt : 60
3.4.3.3.Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ: 61
3.4.3.4.Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. 64
KẾT LUẬN 68
TÀI LIỆU THAM KHẢO 69

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1.Quy trình luân chuyển phiếu thu 6
Sơ đồ 1.2.Quy trình luân chuyển phiếu chi..... 7
Sơ đồ 1.3.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam..... 9
Sơ đồ 1.4.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ 10
Sơ đồ 1.5.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ..... 11
Sơ đồ 1.6.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam) 15
Sơ đồ 1.7.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ..... 16
Sơ đồ 1.8.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng tiền tệ..... 17
Sơ đồ 1.9.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển. 19
Sơ đồ 1.10.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung. 20
Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ. ... 22
Sơ đồ 1.12.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - Chứng từ..... 23
Sơ đồ1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái..... 24
Sơ đồ 1.14.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy. 25
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ về tổ chức bộ máy của Công ty 28
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty 30
Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty 31
Sơ đồ 2.4.Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng 34
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng..... 47
Sơ đồ 3.1.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển. 60

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu số2.1.Giấy đề nghị tạm ứng 35
Biểu số 2.2.Phiếu chi số 225 36
Biểu số 2.3.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012328 37
Biểu số 2.4.Giấy đề nghị thanh toán 38
Biểu số 2.5.Phiếu thu số 231 39
Biểu số 2.6.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012339 41
Biểu số 2.7.Phiếu chi số 262 42
Biểu số 2.8.Trích trang Sổ Nhật ký chung 43
Biểu số 2.9.Trích Sổ cái tài khoản 111 44
Biểu số 2.10.Sổ quỹ tiền mặt 45
Biểu số 2.11.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012348 48
Biểu số 2.12.Giấy báo Có số 516 49
Biểu số 2.13 : Giấy đề nghị rút tiền 50
Biểu số 2.14.Giấy báo nợ số 658 51
Biểu số 2.15.Phiếu thu số 250 52
Biểu số 2.16.Trích trang Sổ Nhật ký chung 53
Biểu số 2.17.Trích Sổ cái TK 112. 54
Biểu số 3.1.Bảng kiểm kê quỹ 63

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế của nước ta đang trên đà phát triển, số lượng các công ty và doanh nghiệp tăng lên một cách nhanh chóng. Nền kinh tế xã hội càng phát triển thì kế toán ngày càng giữ vai trò hết sức quan trọng trong quản lý kinh doanh. Vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Do vậy công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề mấu chốt cần được quan tâm và phát huy sao cho hiệu quả nhất.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: " Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng" làm đề tài khóa luận tốt nghiệp nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

Khóa luận ngoài lời mở đầu và kết luận bao gồm ba chương sau:
Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.
Chương 2: Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.
Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã nhận được sự giúp đỡ của thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh và đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ bảo nhiệt tình của ThS.Hoà Thị Thanh Hương. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày tháng năm
Sinh viên: Vũ Thị Phương Nhi

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC NGÀY 22/12/2014 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1.1.Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1.Khái niệm và đặc điểm của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

**Khái niệm vốn bằng tiền :*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển.

**Đặc điểm của vốn bằng tiền :*

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lí hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lí thống nhất của Nhà nước.

1.1.2.Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.2.1.Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền bao gồm:

- Tiền Việt Nam: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ: Là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: Đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)…
- Vàng tiền tệ: Là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

1.1.2.2.Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- Tiền mặt tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
- Tiền gửi ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng của doanh nghiệp.
- Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.3.Vai trò của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong các doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

1.1.4.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với thủ quỹ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ của vốn bằng tiền.
- Phản ánh tình hình tăng giảm, sử dụng tiền gửi ngân hàng hàng ngày, việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.
- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

1.2.Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính :

1.2.1.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp:

1.2.1.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp:

Theo Chương II, Điều 12, khoản 1 Thông tư 200 quy định:

a.Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam : Chỉ phản ánh vào TK 111 "Tiền mặt" số tiền mặt, thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp

ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 "Tiền mặt" mà ghi vào bên Nợ TK 113 "Tiền đang chuyển".

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.
- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

<u>b.Đối với tiền mặt là ngoại tệ :</u>

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.
- Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo phương pháp: Bình quân gia quyền di động.
- Nguyên tắc xác định tỷ giá ngoại tệ có sự thay đổi:
  - Tỷ giá giao dịch thực tế đối với giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

-Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

-Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc sau:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu bằng ngoại tệ: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả bằng ngoại tệ: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

-Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

➢ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

- Không sử dụng tài khoản ngoài bảng TK 007 để theo dõi ngoại tệ.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng

ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

+ Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có TK tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ TK tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

c.Đối với tiền mặt là vàng tiền tệ :

Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.1.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt:

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu

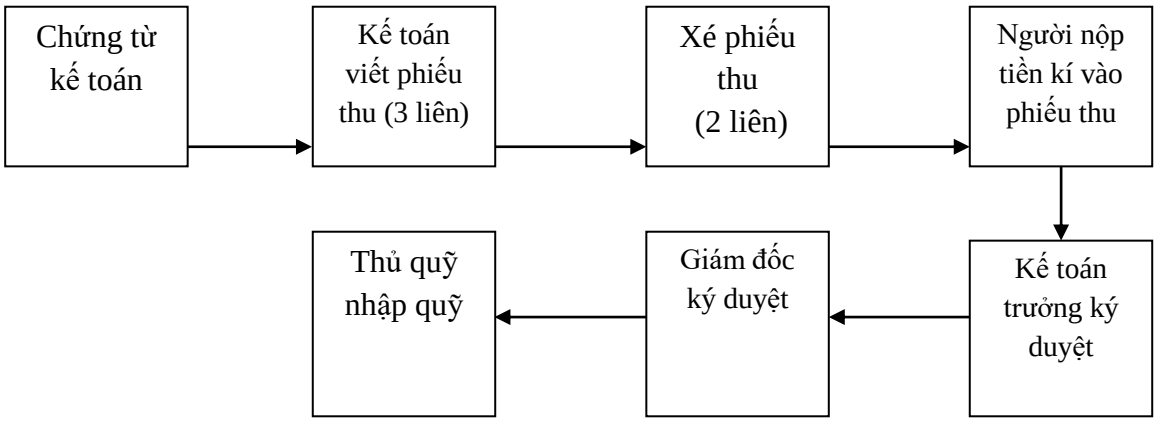

Sơ đồ 1.1.Quy trình luân chuyển phiếu thu

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống , ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Sau đó, chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, chuyển cho Thủ quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào Đã nhận đủ số tiền. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:

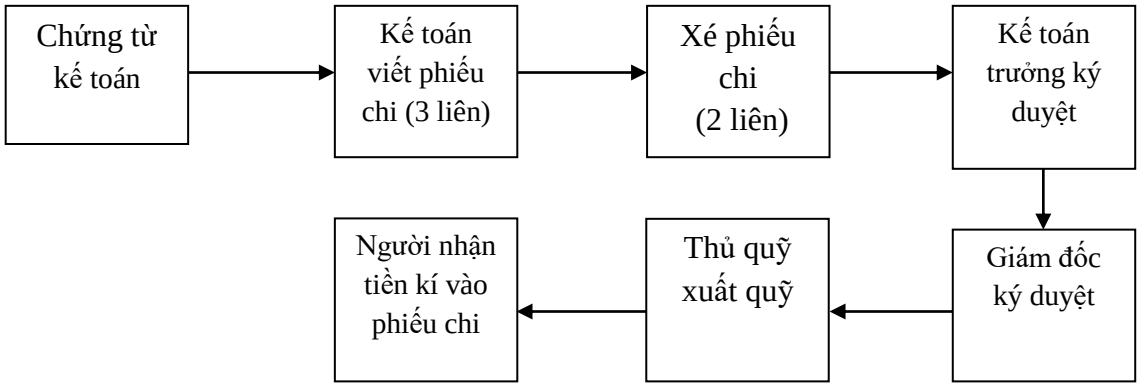

Sơ đồ 1.2.Quy trình luân chuyển phiếu chi

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Ký người lập phiếu, xé 2 liên giấy than ra khỏi cuống. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng để tổng hợp các khoản chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt:

Theo Chương II, Điều 12, khoản 2 Thông tư 200 quy định:

- TK 111 "Tiền mặt": Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+Tài khoản 1113 – Vàng tiền tệ : Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

-Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 - Tiền mặt :

Số dư đầu kỳ bên nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm

báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ.

-Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

-Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ : Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.1.4.Phương pháp hạch toán tiền mặt :

a.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3):

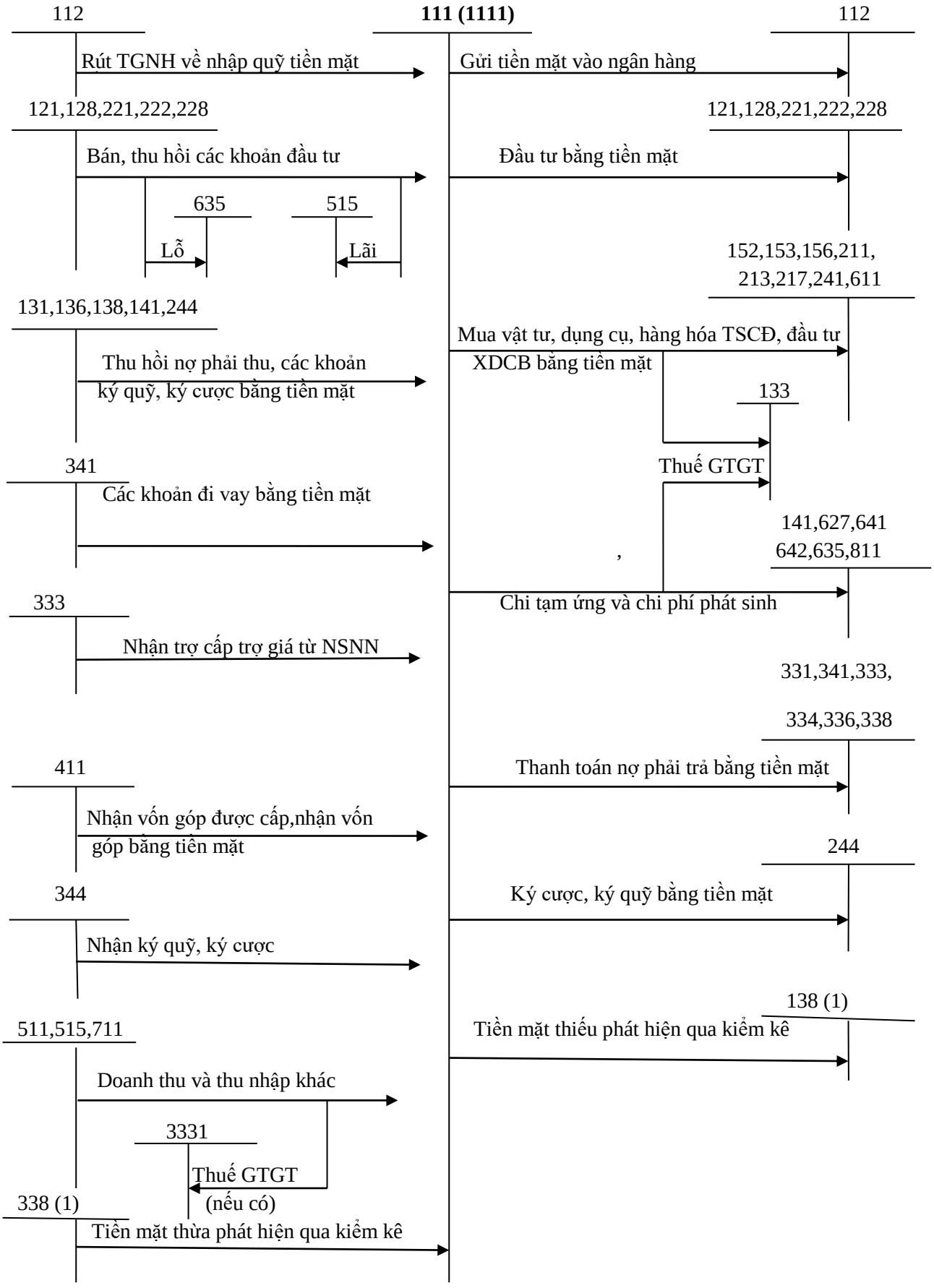

Sơ đồ 1.3.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Tiền Việt Nam.

b.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ:

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):

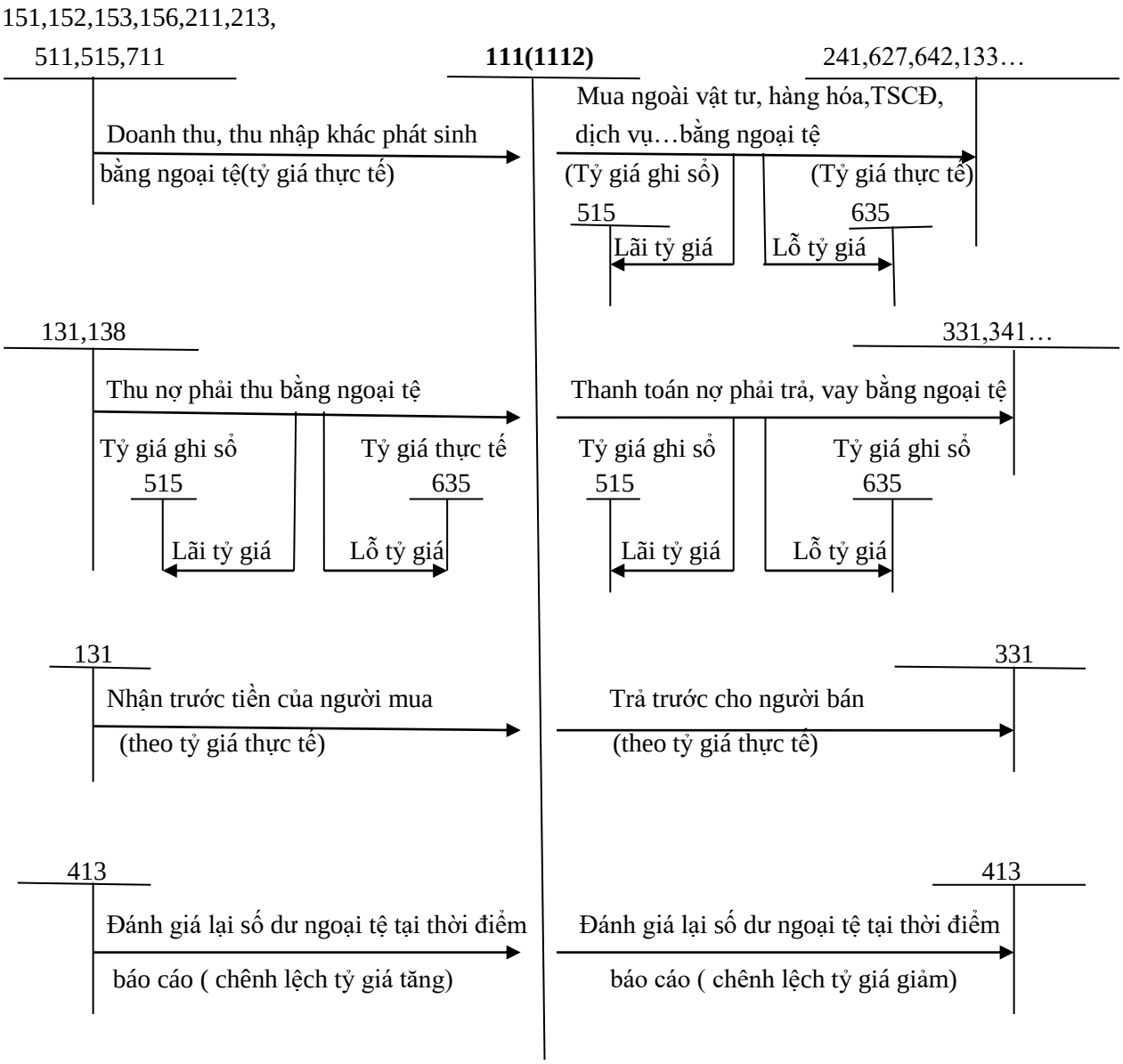

Sơ đồ 1.4.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng Ngoại tệ .

c.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ :

Tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định thì tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5):

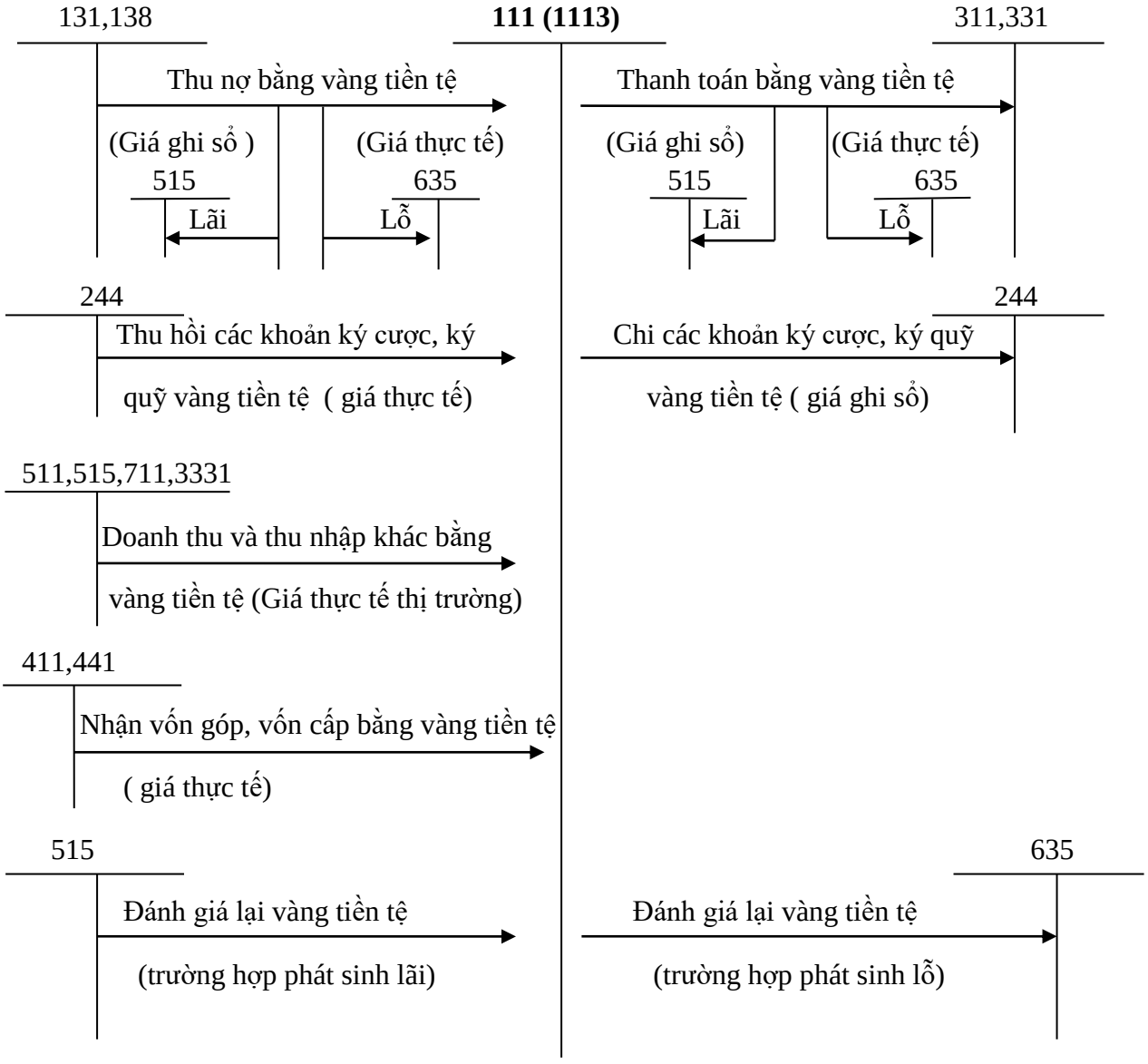

Sơ đồ 1.5.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ

1.2.2.Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp :

1.2.2.1.Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

Theo Chương II, Điều 13, khoản 1 quy định

a. Đối với tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam:

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 "Phải thu khác" (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 "Phải trả, phải nộp khác" (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi ngân hàng ở từng tài khoản ở ngân hàng để tiện việc thanh toán.

Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

b. Đối với tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ :

Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân gia quyền di động trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ sách kế toán TK 1122 theo phương pháp: Bình quân gia quyền di động

Trong các giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì khoản chênh lệch này được hạch toán

vào bên Có TK 515 " Doanh thu hoạt động tài chính" (lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 "Chi phí tài chính" (Lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 "Chênh lệch tỷ giá hối đoái"(4132).

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) vào TK 4132 và của hoạt động sản xuất, kinh doanh vào TK 4131.

c. Đối với tiền gửi ngân hàng là vàng tiền tệ :

Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.2.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng :

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.2.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

Theo Chương II, Điều 13, khoản 2 quy định

- TK 112 "Tiền gửi ngân hàng": Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ TK 1122 - Ngoại tệ : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ TK 1123 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 -Tiền gửi ngân hàng:

Số dư đầu kỳ bên nợ : Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn gửi tại Ngân hàng.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Phát sinh bên có:

-Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng.

-Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

-Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư cuối kỳ bên nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng.

1.2.2.4.Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

a.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam:

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6) :

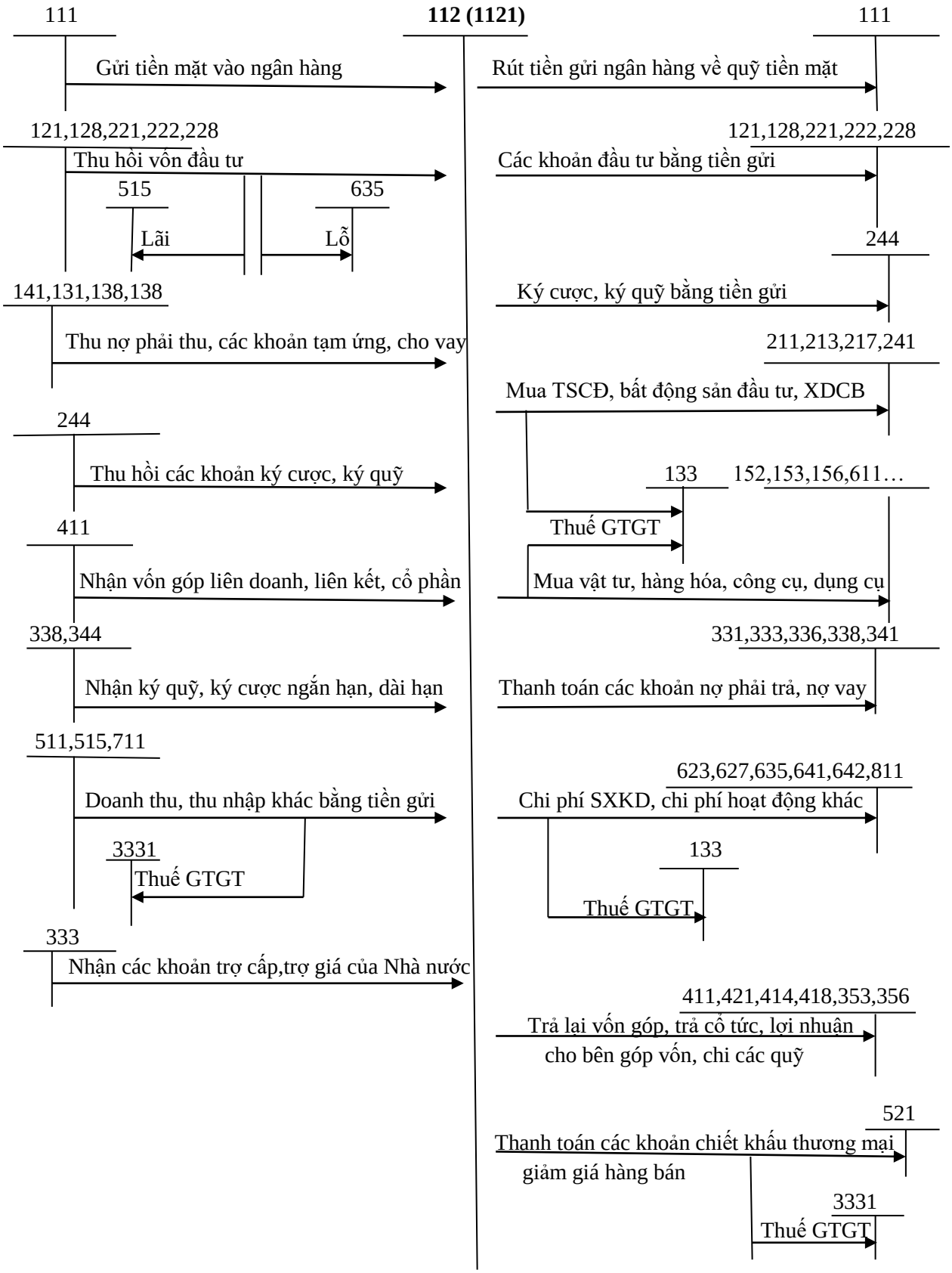

Sơ đồ 1.6.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

b.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7)

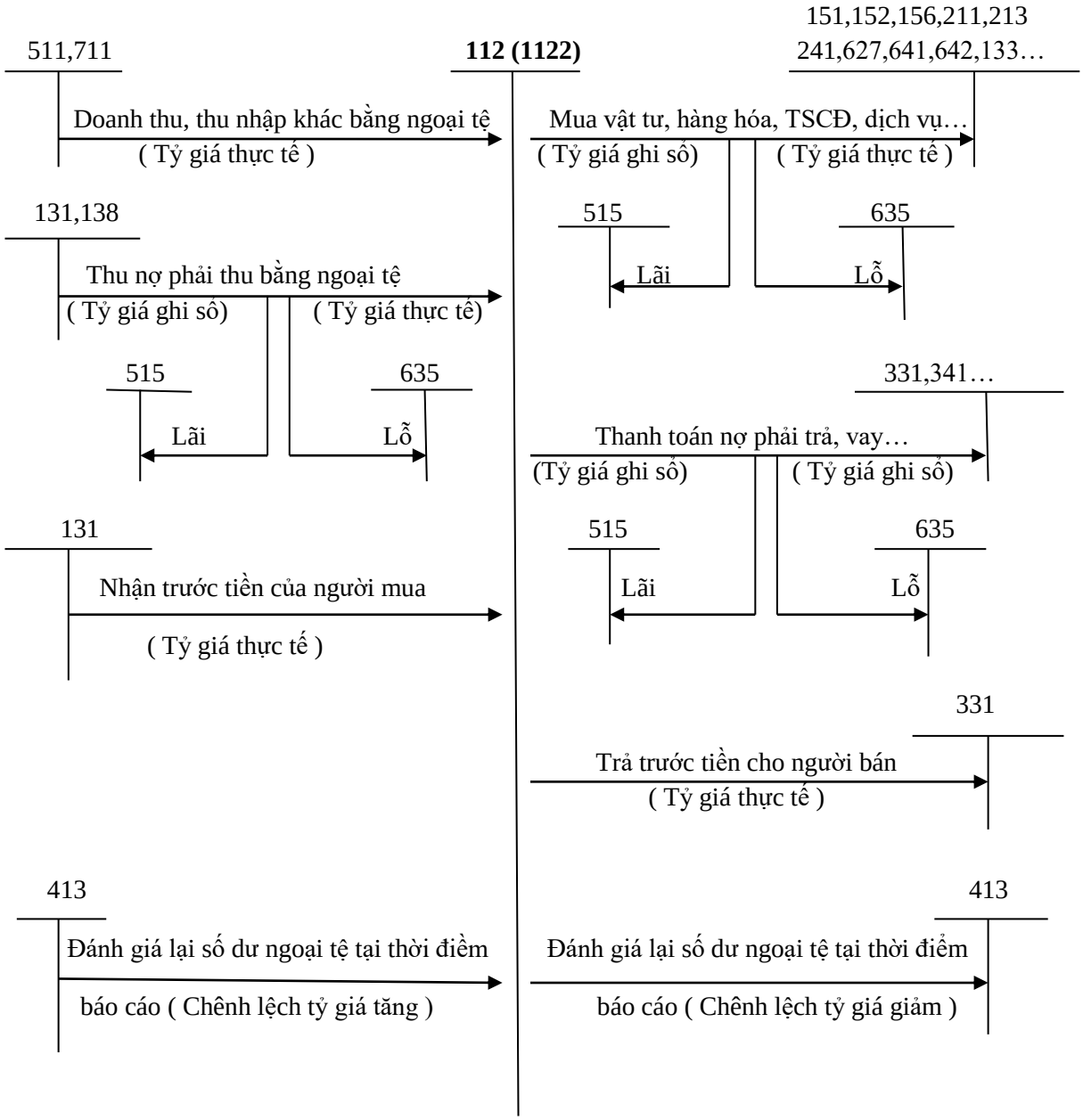

Sơ đồ 1.7.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ

c.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng tiền tệ :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8):

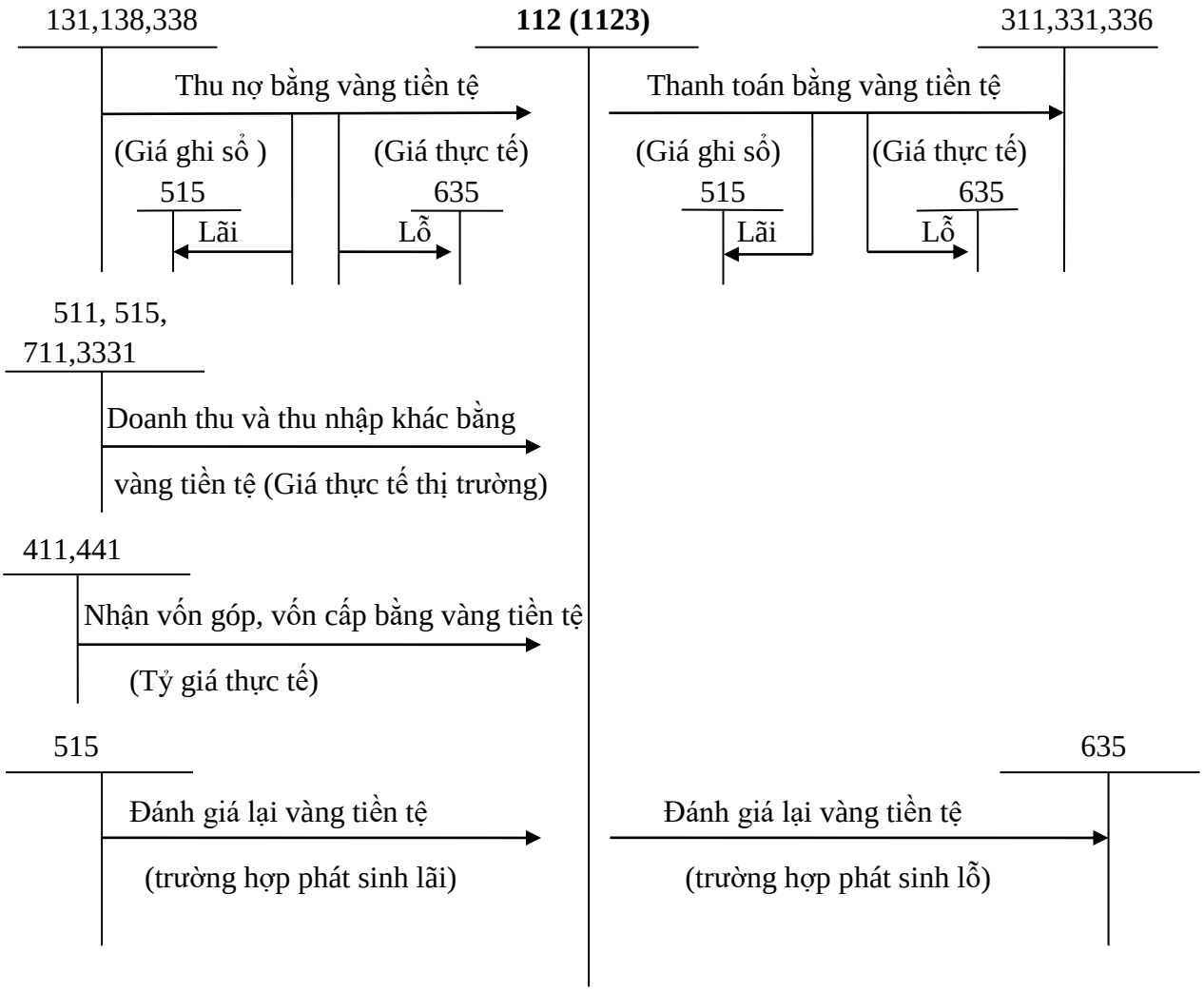

Sơ đồ 1.8.Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng tiền tệ

1.2.3.Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp :

1.2.3.1.Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp :

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bảng sao kê của Ngân hàng.

1.2.3.2.Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển :

+ Giấy nộp tiền.
+ Biên lai thu tiền.
+ Phiếu chuyển tiền.
+ Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.3.3.Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển :

- TK 113 "Tiền đang chuyển": Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1131- " Tiền Việt Nam": Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

+ TK 1132 - "Ngoại tệ": Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 -Tiền đang chuyển :

Số dư đầu kỳ : Kho ản ti ền đang c òn chuy ển đ ầu k ý.

Phát sinh bên nợ:

-Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.

-Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Phát sinh bên có:

-Số kết chuyển vào TK 112 - " Tiền gửi ngân hàng" hoặc tài khoản có liên quan.

-Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư cuối kỳ bên nợ: Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

1.2.3.4.Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp :

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.9)

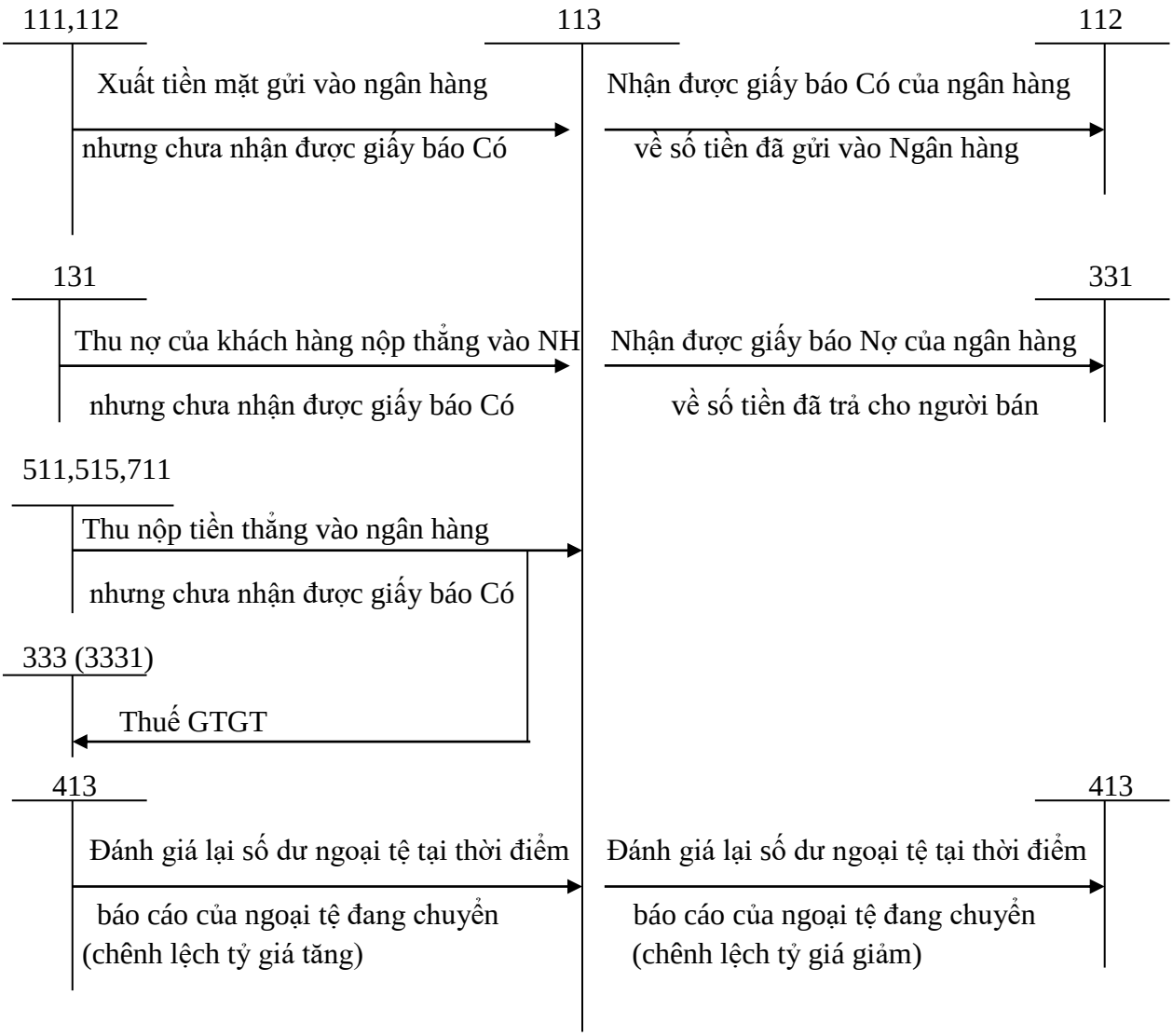

Sơ đồ 1.9.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

1.3.Các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp :

Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp áp dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức Nhật ký - Chứng từ
- Kế toán máy

1.3.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung :

1.3.1.1.Đặc trưng cơ bản :

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

1.3.1.2.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung:

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.10):

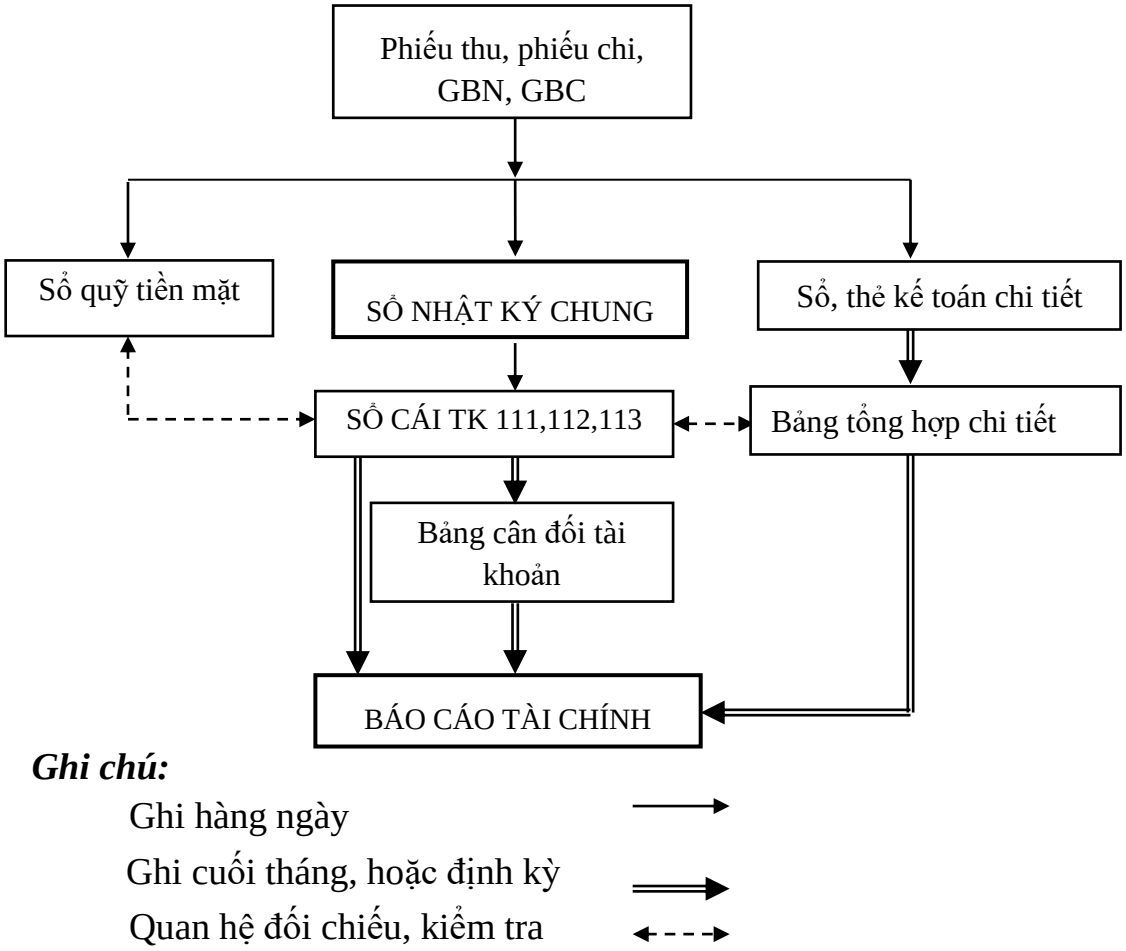

Sơ đồ 1.10.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.2.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

1.3.2.1.Đặc trưng cơ bản:

Chứng từ ghi sổ được lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trư ớc khi ghi sổ kế toán.

1.3.2.2.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ :

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Từ sổ, thẻ kế toán chi tiết được ghi vào bảng tổng hợp chi tiết.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.11):

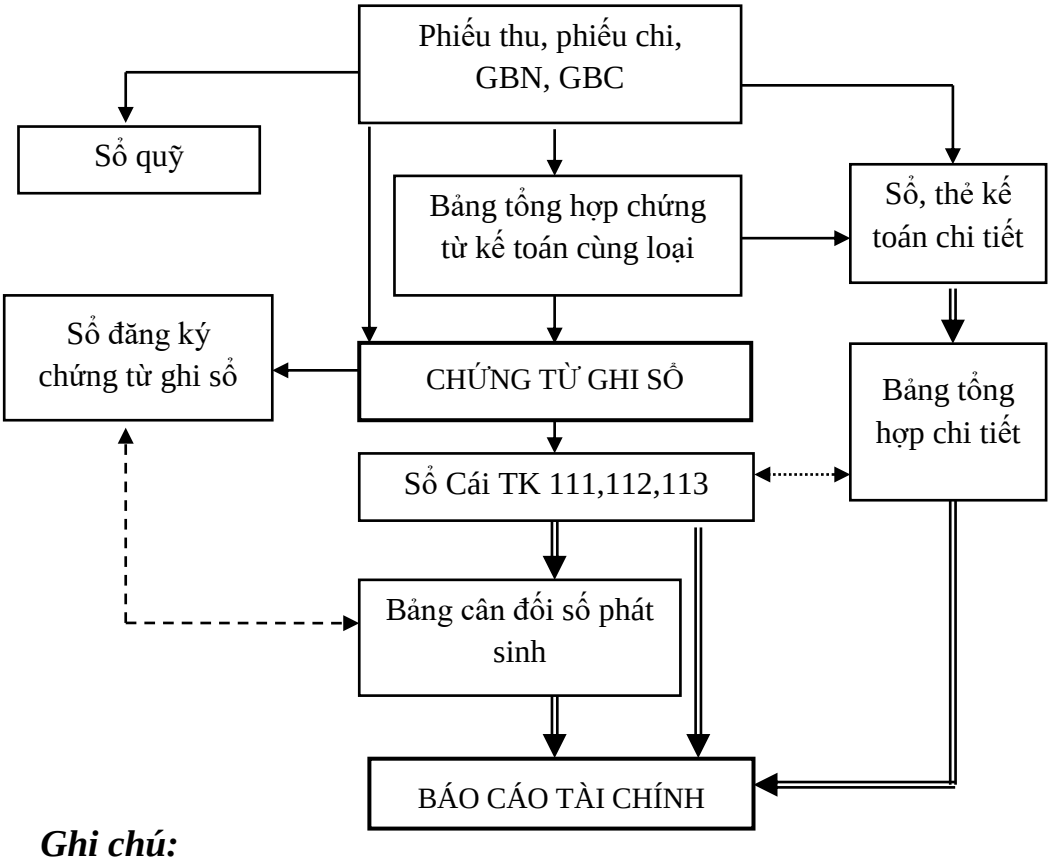

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.3.3.Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ :

a. Đặc trưng cơ bản :

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

b.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Chứng từ :

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Chứng từ (Sơ đồ 1.12)

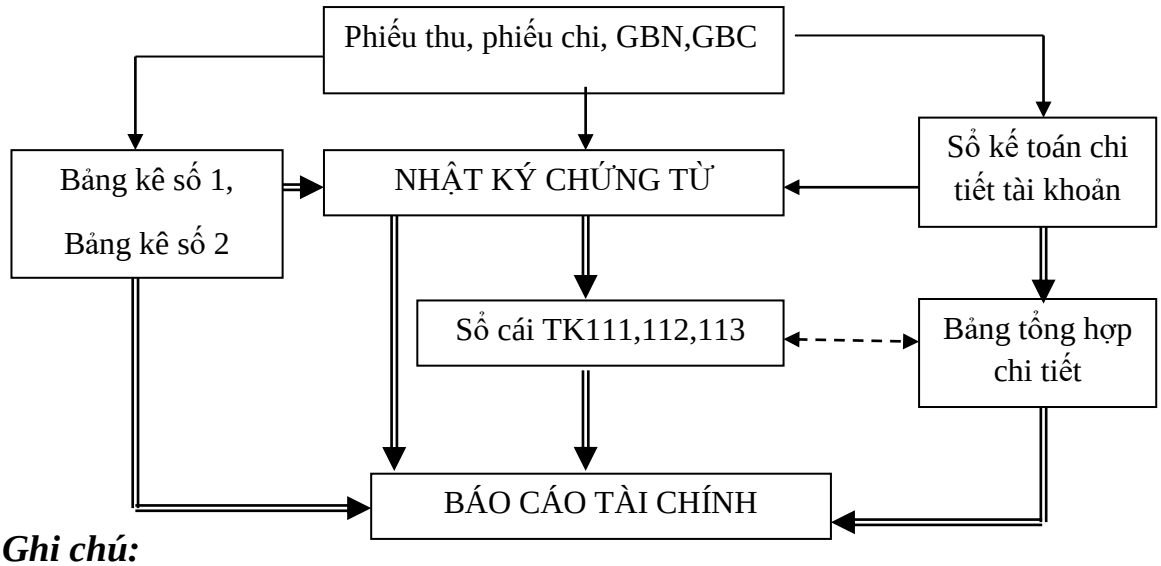

Ghi chú:

Ghi hàng ngày
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.12.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - Chứng từ.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.3.4.Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái :

a. Đặc trưng cơ bản :

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một

quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoạc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

b.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái :

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái.Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ cái được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ những chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính.

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký-Sổ cái (Sơ đồ 1.13):

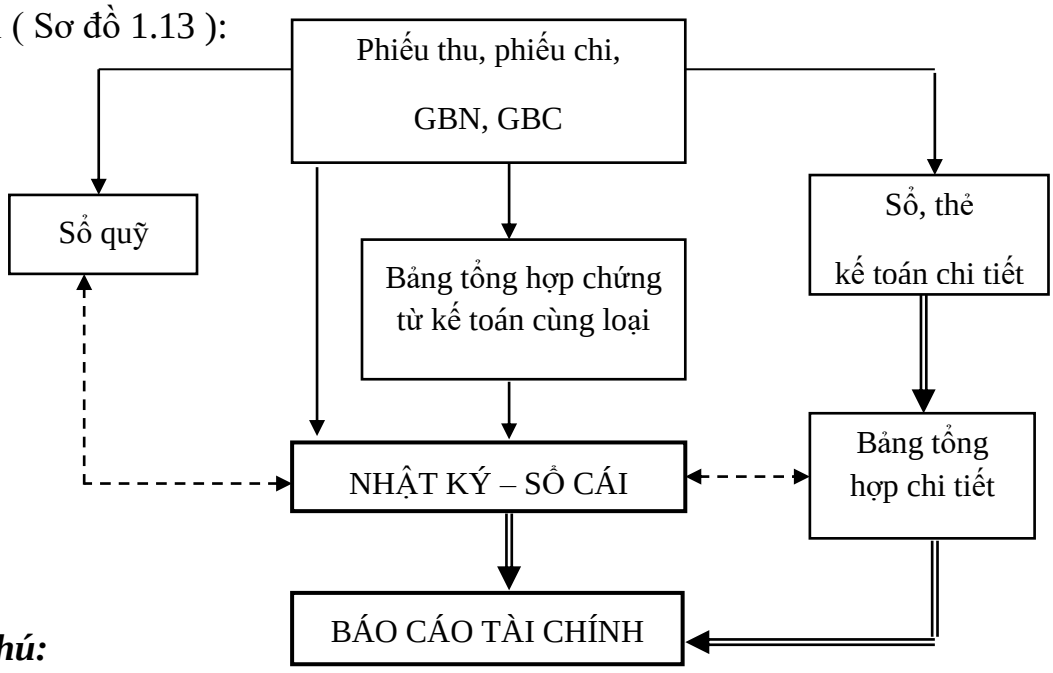

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ1.13. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.

1.3.5.Hình thức kế toán trên máy tính :

a. Đặc trưng cơ bản :

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kết toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

b.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính :

Dưới đây là hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy tính (Sơ đồ 1.14):

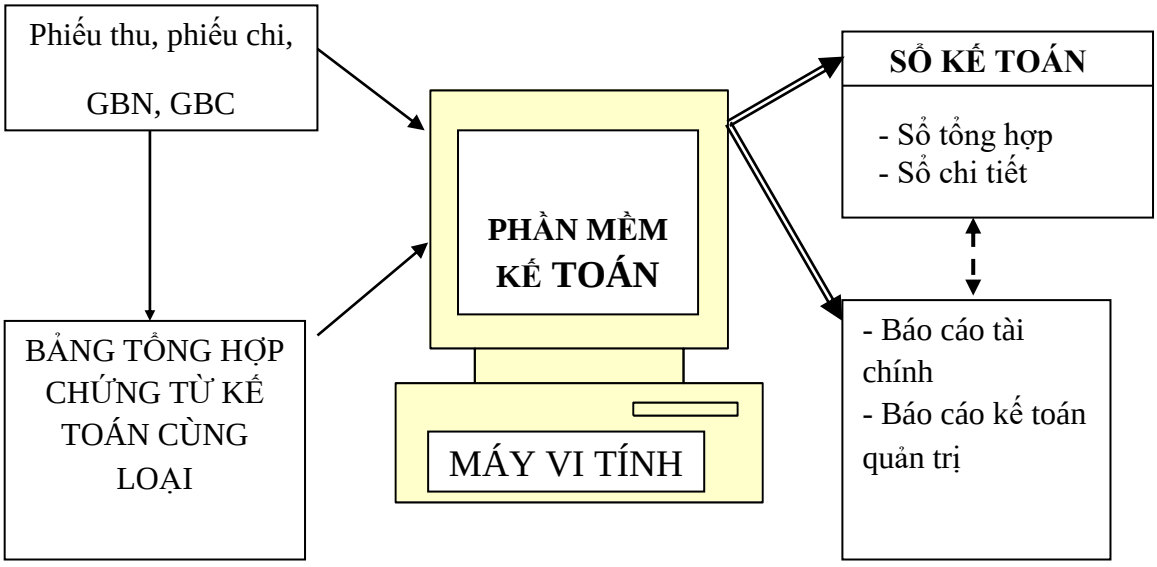

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.14.Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi

tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2:THỰC TẾ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

2.1.Giới thiệu khái quát về Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng :

2.1.1.Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng
- Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng- Hải Phòng
- Điện thoại:0313.768076 0313.827005
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh:
  - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông,thủy lợi
  - San lắp mặt bằng
  - Mua bán vật liệu xây dựng
  - Lắp đặt trạm máy bơm nước, thi công các công trình cấp thoát nước
- Vốn điều lệ : 11.000.000.000 VNĐ.

2.1.2.Quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng :

Công ty thành lập năm 1995. Khi mới thành lập công ty gặp rất nhiều khó khăn, một doanh nghiệp còn rất non trẻ trong ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp thì kinh nghiệm trở thành một hạn chế lớn nhất. Bước đầu hoạt động công ty nhận thầu những công trình, hạng mục công trình có quy mô nhỏ khiêm tốn, nhưng với nỗ lực không ngừng của cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty đã đạt được những thành tựu rất đáng kể. Vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa học hỏi kinh nghiệm của các công ty bạn, hiện nay Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng đã trở thành một doanh nghiệp có tới hàng trăm công trình xây dựng trên khắp thành phố Hải Phòng và khắp cả nước. Quy mô các công trình mà doanh nghiệp nhận thầu không chỉ dừng lại ở con số hàng tỷ đồng mà tới hàng chục tỷ đồng. Với 18 năm hoạt động hiện nay công ty đã có các đơn vị trực thuộc tại Hà Nội, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Nam Định… Với phương châm hoạt động đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ và yêu cầu của khách hàng công ty cố gắng để khẳng định vị trí của mình trên thị trường.

2.1.3.Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

Tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng về mặt quản lý, thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu xuất làm việc đạt tới mức độ cao nhất, đồng thời nâng cao tính tiếp thị của công tác quản lý tại công ty. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao.

Bộ máy tổ chức của công ty theo mô hình trực tuyến chức năng :

Sau đây là mô hình sơ đồ tổ chức Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng :

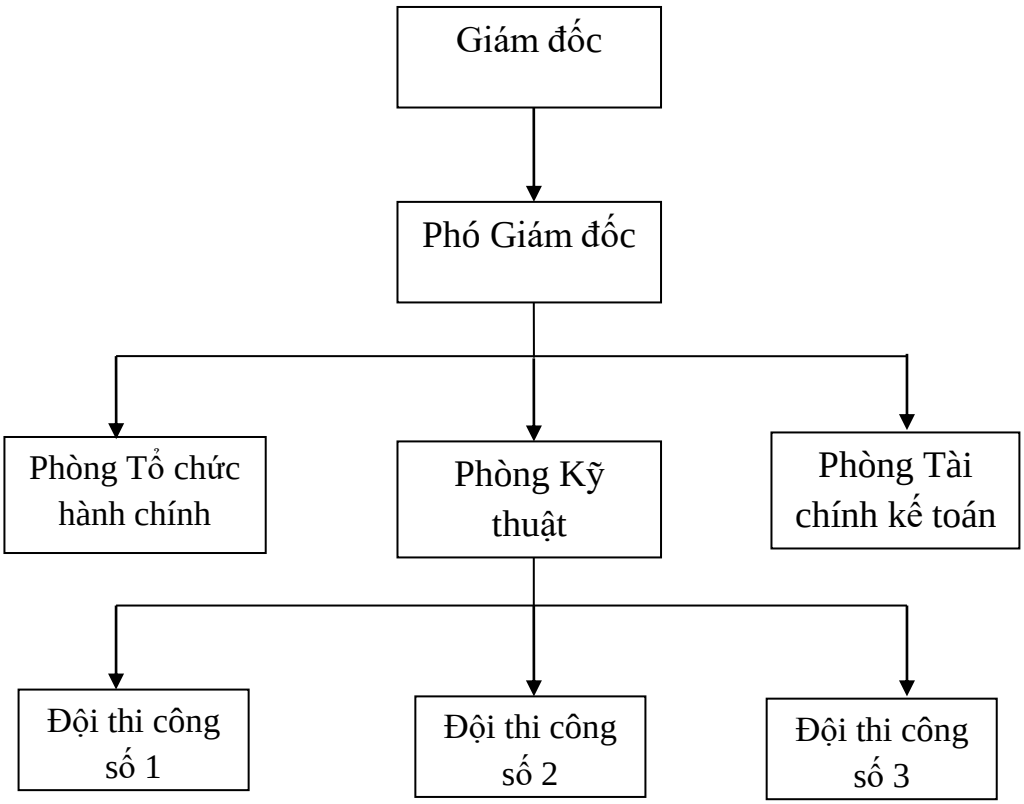

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ về tổ chức bộ máy của Công ty

- ***Giám đốc công ty* :** là người chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về mọi mặt hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm thực hiện điều hành công ty theo luật Doanh nghiệp
- ***Phó Giám đốc***: là người giúp việc cho giám đốc giải quyết các công việc mà giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước giám đốc về công việc được giao kể cả ủy quyền khi giám đốc đi vắng, thường trực giải quyết các công việc được

giao, duy trì giao ban theo lịch trình quy định, chịu trách nhiệm thực hiện theo luật doanh nghiệp.

- ***Phòng Tổ chức hành chính*:**

✓ Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh định kỳ và bất thường của công ty khi Ban Giám đốc yêu cầu;

✓ Thực hiện công tác văn thư, bảo mật, bảo quản và sử dụng con dấu, lưu trữ tài liệu theo quy định;

- ***Phòng Tài chính kế toán:***

✓ Phản ánh trung thực và tổng thể một bức tranh về hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh, các mặt của công ty để làm căn cứ cho Ban Giám đốc chỉ đạo đường lối phát triển.

- ***Phòng Kỹ thuật:***

✓ Tìm kiếm công trình xây dựng, thiết kế, thi công công trình.

✓ Giám sát việc thực hiện thi công và chịu trách nhiệm từ khâu dự toán đến khi quyết toán công trình được duyệt.

- ***Đội thi công***

✓ Căn cứ theo các dự án của Công ty bố trí nhân lực phù hợp đảm bảo tiến độ cho công trình.

2.1.4.Thuận lợi và khó khăn của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

Đất nước càng phát triển, nhu cầu về thi công của công trình xây dựng ngày càng nhiều thì các công ty xây dựng nói chung và công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng nói riêng cũng gặp phải không ít những thuận lợi và khó khăn riêng.

- **Thuận lợi của công ty**

✓ Nhu cầu ngày càng tăng của thị trường là điều kiện tốt cho ngành xây dựng phát triển.

✓ Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy trong nước và nước ngoài. Trải qua nhiều năm công tác, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật đó tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có khả năng ứng dụng các công nghệ khoa học hiện đại trong quản lý và sản xuất, giúp công ty ngày càng phát triển và vươn xa ra toàn khu vực.

- **Khó khăn của công ty**

✓ Nhu cầu ngày càng tăng của thị trường tuy là điều kiện tốt cho ngành xây dựng phát triển nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức về điều này tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty xây dựng trên thị trường. Do vậy, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc nhận thầu.

✓ Chi phí đầu vào và giá cả của của vật liệu xây dựng như xi măng, gạch, thép… đều biến động nhiều, gây ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành của các công trình, đặc biệt là các công trình nhận thầu theo hình thức đấu thầu trọn gói.

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng :

2.1.5.1. Đặc điểm Bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, tất cả các công tác kế toán đều tập hợp tại phòng Kế toán.

Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được mô tả qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.2)

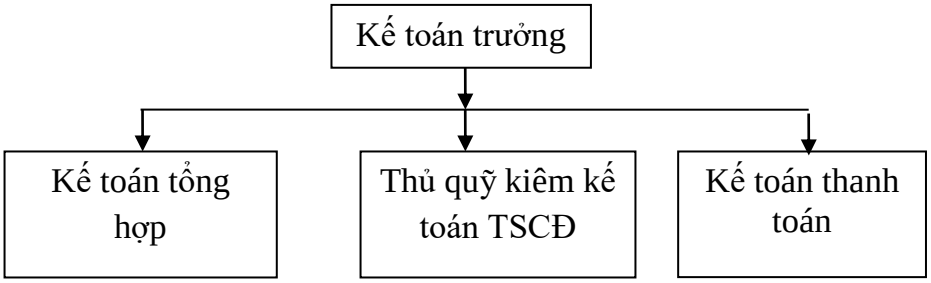

Ghi chú:

⟶ Quan hệ chỉ đạo

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

- ***Kế toán trưởng :***

Là người đứng đầu bộ phận kế toán; phụ trách, chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất.

- ***Kế toán thanh toán:***

✓ Ghi chép, phản ánh số liệu có và sự biến động của các khoản vốn bằng tiền, các khoản vay.

✓ Lập báo cáo nội bộ và theo dõi công nợ với khách hàng.

- ***Kế toán tổng hợp :***

✓ Thực hiện các định khoản khoá sổ cuối kỳ. Kiểm tra số liệu của các bộ phận khác chuyển sang để phục vụ cho việc khoá sổ, lập báo cáo kế toán nội bộ có liên quan và kiểm tra các báo cáo nội bộ của các bộ phận khác chuyển đến.

✓ Lập bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính, báo cáo các khoản thanh toán với thuế, BHXH, BHYT, KPCĐ (Hàng tháng, quý, năm…)

- ***Thủ quỹ kiêm kế toán TSCĐ :***

Nhận tiền theo Phiếu thu và chi tiền theo Phiếu chi. Có trách nhiệm quản lý tiền mặt thay cho Chủ tài khoản, tránh để thất thoát hay thiếu hụt tiền trong két.

2.1.5.2.Hình thức ghi sổ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

a.Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty:

Căn cứ vào qui mô sản xuất kinh doanh của công ty và trình độ của nhân viên kế toán cũng như yêu cầu quản lý, công ty đang áp dụng hình thức kế toán " Nhật ký chung" (Sơ đồ 2.3)

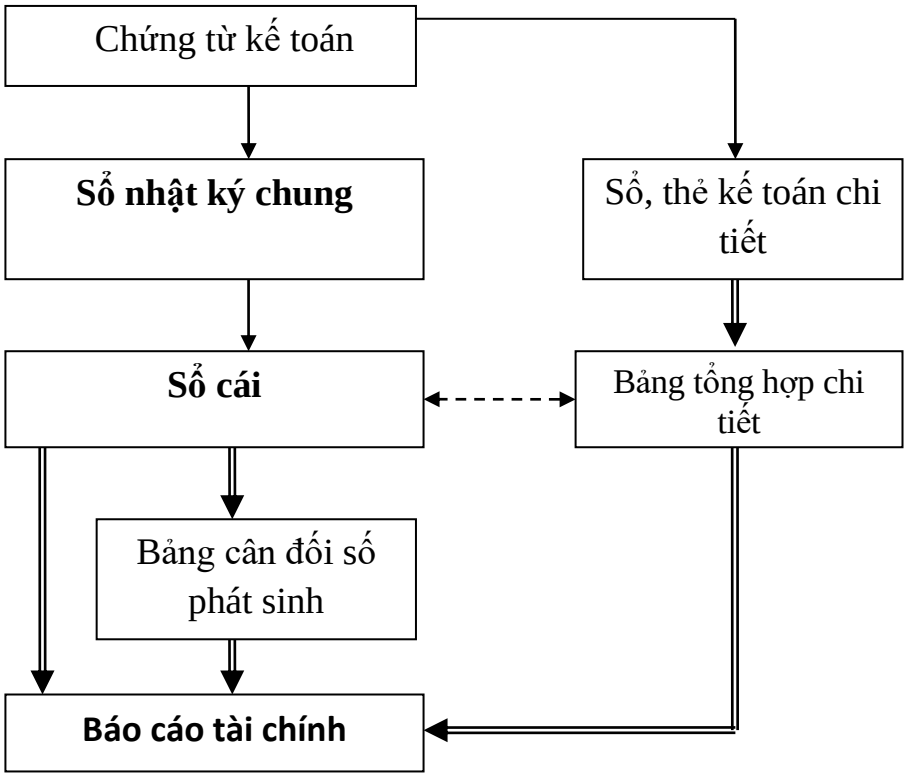

Ghi chú:

Ghi hàng ngày — Đối chiếu kiểm tra

Ghi cuối tháng

Sơ đồ2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty

b.Các chính sách kế toán và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty:

- Chế độ kế toán công ty áp dụng : Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam (VNĐ)
- Kỳ kế toán: từ 01/01 đến 31/12.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho: phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp xác định giá xuất kho : bình quân liên hoàn
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng.

2.2.Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng :

Tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có. Do vậy, kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng hai tài khoản: Tài khoản 111 (Tiền mặt tại quỹ), Tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng) .

2.2.1.Thực tế công tác kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

Tại công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng chỉ có tiền là Đồng Việt Nam, không có ngoại tệ, vàng tiền tệ.

2.2.1.1.Chứng từ sử dụng tại công ty :

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
- Hóa đơn GTGT
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)
- Giấy đề nghi tạm ứng (Mẫu số 03-TT)

➢ Cách lập phiếu thu, phiếu chi :

✓ Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, có thể sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào Đã nhận đủ số tiền, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên.Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

✓ Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi và ký tên người lập phiếu. Sau đó, xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký tên, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.2.1.2.Tài khoản sử dụng tại công ty:

Công ty sử dụng Tài khoản 111 (Tiền mặt) để ghi chép các nghiệp vụ phản ánh Thu-Chi-Tồn quỹ tiền mặt Đồng Việt Nam.

2.2.1.3.Sổ sách sử dụng tại công ty :

-Sổ quỹ tiền mặt

-Sổ Nhật ký chung

-Sổ cái TK111

2.2.1.4.Quy trình hạch toán tại công ty:

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi chép vào Sổ cái TK111. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập nên Báo cáo tài chính.

Sau đây là quy trình hạch toán tiền mặt (Sơ đồ 2.4):

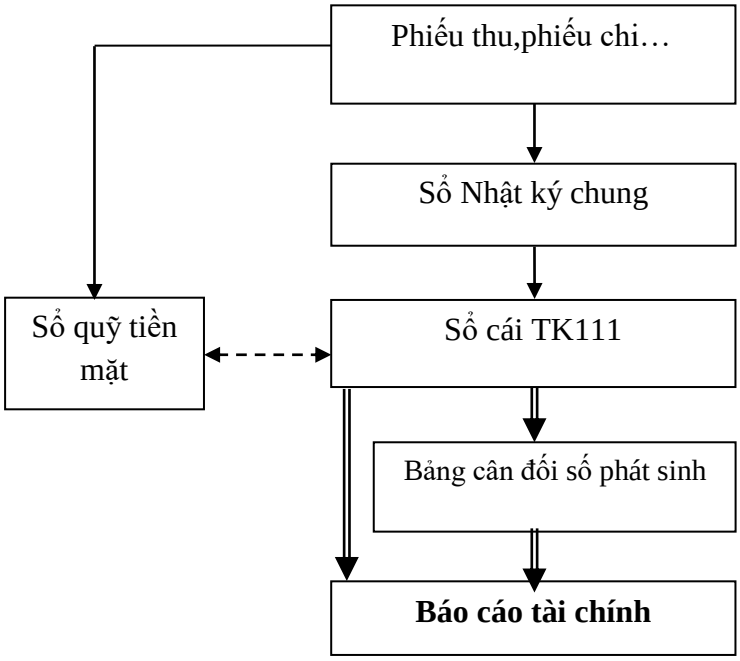

Ghi chú:

Ghi hàng ngày ⟶

Ghi cuối tháng, định kỳ ⟹

Kiểm tra, đối chiếu ⟷

Sơ đồ 2.4.Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

2.2.1.5.Ví dụ minh họa về kế toán tiền mặt tại công ty:

a.Ví dụ minh họa về thu tiền mặt : Ngày 10/10/2015, thu lại khoản tiền tạm ứng thừa cho Bà Phạm Thu Loan mua bảo hộ lao động , số tiền 8.560.000 VNĐ.

- Quy trình hạch toán thu tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng được trình bày cụ thể như sau :

-Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng số 150 (Biểu số 2.1), kế toán viết phiếu chi số 225 (Biểu số 2.2) và Hóa đơn GTGT số 0012328 (Biểu số 2.3)

-Căn cứ vào Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Biểu số 2.4), kế toán viết phiếu thu số 231 (Biểu số 2.5).

-Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.8).

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (Biểu số 2.9).

-Từ phiếu thu số 231, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu số2.1.Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: 03 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 08 tháng 10 năm 2015

Số : 150

Kính gửi: Giám đốc công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

Tên tôi là:….Phạm Thu Loan……..

Địa chỉ:.....Phòng Kinh doanh……..

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:....20.000.000.....(Viết bằng chữ)..Hai mươi triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng:.....Tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động…….

Thời hạn thanh toán:...10/10/2015.....

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Phụ trách bộ phận**	**Người đề nghị tạm ứng**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính - kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.2.Phiếu chi số 225

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 08 tháng 10 năm 2015

Quyển số:06.....
Số: .....225.....
Nợ: .....141.....
Có: .....111...

Họ và tên người nhận tiền: .....Phạm Thu Loan.....
Địa chỉ: .....Phòng kinh doanh…….....
Lý do chi: .....Tạm ứng mua đồ bảo hộ lao động.....
Số tiền: .....20.000.000..... (viết bằng chữ): Hai mươi triệu đồng chẵn.
Kèm theo: .....01.....chứng từ gốc.

Ngày 08 tháng 10 năm 2015

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủ quỹ**	**Người lập phiếu**	**Người nhận tiền**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ... Hai mươi triệu đồng chẵn.....
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....
+ Số tiền quy đổi: .....

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính - kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.3.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012328

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG **Mẫu số : 01GTKT3/001**

Liên 2 : Giao người mua Ký hiệu : AA/14P

Ngày 09 tháng 10 năm 2015 Số 0012328

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIÊN LONG

Mã số thuế : 0309530059

Đại chỉ : Số 2B Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : 031.3533386

Họ tên người mua hàng : Phạm Thu Loan

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

Mã số thuế : 0200129748

Đại chỉ : Số 40 Đinh Tiên Hoàng - Hồng Bàng - Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Đồ bảo hộ	Bộ	40	260.000	10.400.000

Cộng tiền hàng :		10.400.000
Thuế suất GTGT : 10%	Tiền thuế GTGT:	1.040.000
	Tổng cộng tiền thanh toán	11.440.000

Số tiền viết bằng chữ : Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn.

Người mua hàng	**Người bán hàng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.4.Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: 04 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 10 tháng 10 năm 2015

Số : 250
Nợ :111
Có:141

Họ tên người đề nghị thanh toán : Phạm Thu Loan

Bộ phận (Hoặc địa chỉ): Phòng kinh doanh

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây :

Diễn giải	Số tiền
A	1
I.Số tiền tạm ứng :	20.000.000
1.Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết	……
2.Số tạm ứng kỳ này:	20.000.000
II.Số tiền đã chi	11.440.000
1.Chứng từ số 0001588 ngày 08/10/2015	11.440.000
III.Chênh lệch	8.560.000
1.Số tạm ứng chi không hết (I-II)	8.560.000
2.Chi quá số tạm ứng (II-I)	……

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Kế toán thanh toán**	**Người đề nghị thanh toán**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.5.Phiếu thu số 231

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 10 tháng 10 năm 2015

Quyển số: ...05.....
Số: .....231…...
Nợ: .....111....
Có: .....141.....

Họ và tên người nộp tiền: .....Phạm Thu Loan.

Địa chỉ: .....Phòng Kinh doanh

Lý do nộp: .....Tiền thừa tạm ứng mua bảo hộ lao động..

Số tiền: 8.560.000 (Viết bằng chữ):...Tám triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

Kèm theo: .....01.....Chứng từ gốc.

Ngày 10 tháng 10 năm 2015

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	**Kế toán trưởng** (Ký, họ tên)	**Người nộp tiền** (Ký, họ tên)	**Người lập phiếu** (Ký, họ tên)	**Thủ quỹ** (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

b.Ví dụ minh họa số về chi tiền mặt : Ngày 18/10/2015, Công ty chi tiền cho Ông Nguyễn Văn Hoàng mua xăng phục vụ máy xúc số 02, số tiền 3.943.500 VNĐ (Đã bao gồm thuế GTGT 10%). Đã thanh toán bằng tiền mặt.

- Quy trình hạch toán chi tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng được trình bày cụ thể như sau:

-Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012339 (Biếu số 2.6), kế toán viết phiếu chi số 262 (Biếu số 2.7).

-Căn cứ vào phiếu chi 239, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biếu số 2.8).

-Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (Biểu số 2.9).

-Từ phiếu chi số 262, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.6.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012339

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG **Mẫu số : 01GTKT3/001**

Liên 2 : Giao người mua Ký hiệu : AA/14P

Ngày 18 tháng 10 năm 2015 Số 0012339

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0201185752

Đại chỉ : Số 221-223 Văn Cao, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại : 031.3745255

Họ tên người mua hàng : Nguyễn Văn Hoàng

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

Mã số thuế : 0200129748

Đại chỉ : Số 40 Đinh Tiên Hoàng - Hồng Bàng - Hải Phòng

Hình thức thanh toán : trả tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1 x2
1	X ăng Ron 95	L ít	250	14.340	3.585.000
Cộng tiền hàng :					3.585.000
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			358.500
Tổng cộng tiền thanh toán					3.943.500

Số tiền viết bằng chữ : Ba triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn, năm trăm đồng chẵn.

Người mua hàng	**Người bán hàng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.7.Phiếu chi số 262

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: 02 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014-BTC ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày18 tháng 10 năm 2015

Quyển số:06.....
Số: .....239.....
Nợ: .....623.....
Nợ:……1331….
Có: ....1111...

Họ và tên người nhận tiền: .....Nguyễn Văn Hoàng...
Địa chỉ: .....Tổ trưởng tổ xây dựng …
Lý do chi: .....Mua xăng phục vụ máy xúc số 2...
Số tiền: .....3.943.500.....(viết bằng chữ): …Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng chẵn ..
Kèm theo: .....01.....chứng từ gốc.

Ngày 18 tháng 10 năm 2015

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	**Kế toán trưởng** (Ký, họ tên)	**Thủ quỹ** (Ký,họ tên)	**Người lập phiếu** (Ký, họ tên)	**Người nhận tiền** (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ...Ba triệu chín trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng chẵn.....
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....
+ Số tiền quy đổi: .....

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.8.Trích trang Sổ Nhật ký chung

Đơn vị:Công ty CP Thương mại Đầu tư và Xây dựng HP
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: S03a - DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		**489.324.978.859**	**489.324.978.859**
…….	……...	……..	……	……	……..	……...
08/10	PC 225	08/10	Chi tiền tạm ứng mua bảo hộ lao động	141	20.000.000	
				111		20.000.000
10/10	Giấy thanh toán tạm ứng 250	10/10	Mua đồ bảo hộ đã thanh toán	627	10.400.000	
				1331	1.040.000	
				141		11.440.000
10/10	PT 231	10/10	Thu lại khoản tạm ứng thừa	111	8.560.000	
				141		8.560.000
……..	…….	……	……..	…..	…….	……..
15/10	GBN 658 PT 250	15/10	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111	50.000.000	
				112		50.000.000
…….	……...	……..	……	……	……..	……...
18/10	PC239 HĐ 12339	18/10	Chi tiền mua xăng phục vụ máy xúc số 2	623	3.585.000	
				1331	358.500	
				111		3.943.500
…….	……...	……..	……	……	……..	……...
27/10	PC 250	27/10	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ12344	6421	887.000	
				1331	88.700	
				111		975.700
…….	……..	…….	……..	……	……..	…….
			Tổng cộng		**675.913.847.687**	**675.913.847.687**

-Sổ này có…trang, đánh số từ trang số 01 đến trang….
-Ngày mở sổ :…….

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.9.Trích Sổ cái tài khoản 111

Đơn vị: Công ty CP Thương mại Đầu tư và Xây dựng HP
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng- Hồng Bàng -HP

Mẫu số: S03b - DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tên TK: Tiền mặt
Số hiệu: 111
Năm: 2015
Đơn vị tính:VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ T10		**552.458.789**	
……	……	…….	……..	…….	…..……	……
08/10	PC 225	08/10	Chi tạm ứng mua bảo hộ lao động	141		20.000.000
10/10	PT231	10/10	Thu lại khoản tạm ứng	141	8.560.000	
……	……...	……	…….	……	…..……..	……
15/10	PT 250	15/10	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	112	50.000.000	
……	……...	……	…….	……	…..……..	……
18/10	PC 239	18/10	Chi tiền mua xăng phục vụ máy xúc số 2	623		3.585.000
				1331		358.500
……	……...	……	…….	……	…..……..	……
27/10	PC 250	27/10	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 12344	6421		887.000
				1331		88.700
……	……...	……	…….	……	…..……..	……
			Số phát sinh T10		**542.489.658**	**657.856.962**
			Số dư cuối k ỳ T10		**437.091.485**	

Ngày 31 tháng 10 năm 2015

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.10.Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: Công ty CP Thương mại Đầu tư và Xây dựng HP
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng- Hồng Bàng -HP

Mẫu số: S07 - DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu kỳ T10			**552.458.789**
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
08/10	08/10		PC225	Tạm ứng mua đồ bảo hộ		20.000.000	749.892.895
……	…..	……	…..	……	…….	…….	……..
10/10	10/10	PT231		Thu lại khoản tạm ứng	8.560.000		758.452.895
……	…..	…..	….	……	……	……	……
15/10	15/10	PT250		Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	50.000.000		605.625.062
…..	…..	…..	…..	……..	……	……	…….
18/10	18/10		PC239	Chi tiền mua xăng phục vụ máy xúc số2		3.943.500	439.480.212
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
27/10	27/10		PC 306	Thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa theo HĐ 1912		975.700	453.056.212
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
				Cộng số phát sinh T10	**542.489.658**	**657.856.962**	
				Số dư cuối kỳ T10			**437.091.485**

-Sổ này có…trang, đánh số từ trang số 01 đến trang….
-Ngày mở sổ :…….

Ngày 31 tháng 10 năm 2015

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

2.2.Thực tế công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

-Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng chỉ mở tài khoản ngân hàng giao dịch duy nhất tại Ngân hàng ACB.

-Công ty Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng tiền tệ.

2.2.2.1.Chứng từ sử dụng tại công ty:

- Giấy báo nợ (GBN)
- Giấy báo có (GBC)
- Ủy nhiệm chi (UNC)

+Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

+Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

+Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 4 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở TK tại đó, để yêu cầu trích 1 số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

+Cuối ngày, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

+Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lí kịp thời.

2.2.2.2.Tài khoản sử dụng tại công ty :

Công ty sử dụng tài khoản 112 để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

2.2.2.3.Sổ sách sử dụng tại công ty :

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK112

2.2.2.4.Quy trình hạch toán tại công ty :

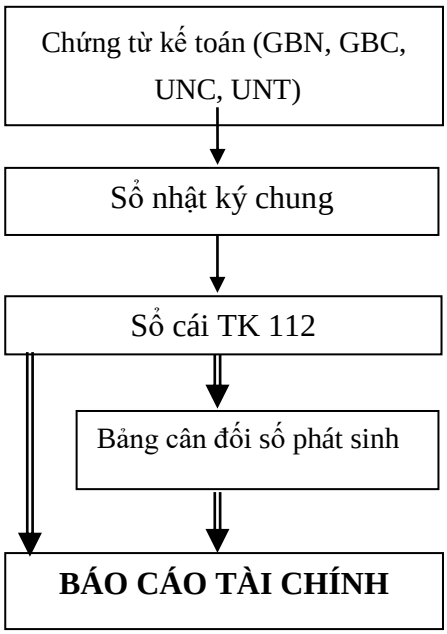

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày ⟶

Ghi định kỳ ⟹

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.5.Ví dụ minh họa về tình hình tăng, giảm tiền gửi ngân hàng :

a.Ví dụ minh họa về thu tiền gửi ngân hàng : Ngày 30/10/2015, Trường Mầm non Sao Biển thanh toán hợp đồng cho công ty, số tiền 4.129.500.830 VNĐ.

- Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng được trình bày cụ thể như sau :

-Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0012348 (Biểu số 2.11), kế toán yêu cầu khách hàng thanh toán. Sau đó, khách hàng thanh toán cho công ty qua tài khoản ngân hàng.

-Sao đó, ngân hàng sẽ lập Giấy báo có số 516 (Biểu số 2.12)

-Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.16)

-Từ sổ Nhật kí chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.17).

Biểu số 2.11.Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012348

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG **Mẫu số : 01GTKT3/001**
Liên 3 : Nội bộ Ký hiệu : AA/14P
Ngày 30 tháng 10 năm 2015 Số 0012348

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG
Mã số thuế : 0200129748
Đại chỉ : Số 40 Đinh Tiên Hoàng - Hồng Bàng - Hải Phòng
Điện thoại : 0313.3745255

Họ tên người mua hàng :
Tên đơn vị : Trường Mầm non Sao Biển
Đại chỉ : Số 27 Lê Lợi - Phường Máy Tơ - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng
Mã số thuế : 0201654926
Hình thức thanh toán : chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Giá trị khối lượng hoàn thành gói thầu: Khu vui chơi và phòng học trường Mầm non Sao Biển theo HĐ số 19/2014/ HĐXĐ-MNSB Lần2				3.754.091.664
Cộng tiền hàng :					3.754.091.664
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT:			375.409.166
		Tổng cộng tiền thanh toán			4.129.500.830

Số tiền viết bằng chữ : Bốn tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm ngàn, tám trăm ba mươi đồng.

Người mua hàng **Người bán hàng** **Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, ghi rõ họ tên) *(Ký, ghi rõ họ tên)* *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.12.Giấy báo Có số 516

ACB
ASIA COMMERCIAL BANK

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 30/10/2015 Mã GDV : Đào Thị Hoa

Chi nhánh – CN Quận Hồng Bàng Mã KH : 53321

SốGD : 658

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200129748

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Có : 21137620

Số tiền bằng số : 4.129.500.830

Số tiền bằng chữ : Bốn tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm ngàn, tám trăm ba mươi đồng.

Nội dung : Trường Mầm non Sao Biển thanh toán hợp đồng 19/2014/ HĐXĐ – MNSB Lần 2.

Giao dịch viên Kiểm soát

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

b.Ví dụ minh họa về chi tiền gửi ngân hàng :Ngày 15/10/2015, công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt tại công ty, số tiền 50.000.000 VNĐ.

➢ Quy trình hạch toán chi tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng được trình bày cụ thể như sau :

-Căn cứ vào Giấy đề nghị rút tiền (Biểu số 2.13)

-Khi đó ngân hàng sẽ lập Giấy báo nợ số 658 (Biểu số 2.14)

-Căn cứ vào Phiếu thu số 250 (Biểu số 2.15) kế toán nhập tiền vào quỹ tiền mặt của công ty.

-Căn cứ vào Giấy báo nợ công ty ghi sổ Nhật kí chung (Biểu số 2.16)

-Từ sổ Nhật kí chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.17).

Biểu số 2.13 : Giấy đề nghị rút tiền

GIẤY RÚT TIỀN MẶT Số 00402

CASH WITHDRAWAL SLIP Ngày 15/10/2015

MST : 0200129748

Tên TK trích nợ : Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

Số TK trích nợ : 21137620

Số tiền bằng số : 50.000.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung : Rút tiền mặt nhập quỹ

Họ tên người lĩnh tiền : Vũ Lan Phương

Số CMND : 031632589 **Ngày cấp :**23/04/2000 **Nơi cấp :** Hải Phòng

Địa chỉ : Số 28 Tôn Đức Thắng - Phường An Dương - Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng.

Người lĩnh tiền Kế toán trưởng Chủ tài khoản

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.14.Giấy báo nợ số 658

ACB
ASIA COMMERCIAL BANK

Chi nhánh – CN Quận Hồng Bàng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày15/10/2015 Mã GDV : Lê Thị Mai
Mã KH : 53321
SốGD : 658

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Mã số thuế : 0200129748

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi Nợ : 21137620
Số tiền bằng số : 50.000.000
Số tiền bằng chữ : Năm mươi triệu đồng.
Nội dung : Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ.

Giao dịch viên Kiểm soát

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.15.Phiếu thu số 250

Đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng

Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng-Hồng Bàng-HP

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo Thông tư số200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 15 tháng 10 năm 2015

Quyển số: ...05.....
Số: .....250…...
Nợ: .....111....
Có: .....112.....

Họ và tên người nộp tiền: .....Vũ Lan Phương.....
Địa chỉ: .....Thủ quỹ
Lý do nộp: .....Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt...
Số tiền: …....50.000.000.....(Viết bằng chữ):….Năm mươi triệu đồng chẵn.
Kèm theo: .....01.....Chứng từ gốc.

Ngày 15 tháng 10 năm 2015

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	**Kế toán trưởng** (Ký, họ tên)	**Người nộp tiền** (Ký, họ tên)	**Người lập phiếu** (Ký, họ tên)	**Thủ quỹ** (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .... Năm mươi triệu đồng chẵn.....
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....
+ Số tiền quy đổi: .....

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.16.Trích trang Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty CP Thương mại Đầu tư và Xây dựng HP
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng- Hồng Bàng -HP

Mẫu số: S03a – DN
(Ban hành theoTT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm: 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		**489.324.978.859**	**489.324.978.859**
……	……	……	……..	…..	……	……..
10/10	GBC 598 PC 228	10/10	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng ACB	112	258.700.000	
				111		258.700.000
…….	…….	…….	……	……	……..	……...
15/10	GBN 658 PT 250	15/10	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111	50.000.000	
				112		50.000.000
…….	……..	…….	……..	……	……..	…….
18/10	PC239 HĐ12339	18/10	Chi tiền mua xăng phục vụ máy xúc số 2	623	3.585.000	
				1331	358.500	
				111		3.943.500
…….	……	…..	……	……	…….	……
30/10	GBC516 HĐ12348	30/10	Trường Mầm non Sao Biển thanh toán hợp đồng Lần 2.	112	4.129.500.830	
				511		3.754.091.664
				3331		375.409.166
…….	……..	…….	……..	……	……..	…….
			Tổng cộng		**675.913.847.687**	**675.913.847.687**

-Sổ này có…trang, đánh số từ trang số 01 đến trang….
-Ngày mở sổ :…….

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

Biểu số 2.17.Trích Sổ cái TK 112.

Đơn vị: Công ty CP Thương mại Đầu tư và Xây dựng HP
Địa chỉ: Số 40 Đinh Tiên Hoàng- Hồng Bàng -HP

Mẫu số: S03b - DN
(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tên TK: Tiền gửi ngân hàng
Số hiệu: 112
Năm: 2015

Đơn vị tính:VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu kỳ T10		**893.758.965**	
			Số phát sinh T10			
……	……	…….	……..	…….	…..……	……
10/10	GBC598	10/10	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng ACB	1111	258.700.000	
11/10	GBN642	11/10	Thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng HĐ 0001880	152		88.000.000
				1331		8.800.000
……	……..…	……	…….	……	…..……..	……
15/10	GBN658 PT250	15/10	Rút tiền gửi NH về nhập quỹ tiền mặt	1111		50.000.000
……	……..…	……	…….	……	…..……..	……
30/10	GBC516 HĐ12348	30/10	Trường Mầm non Sao Biển Thanh toán hợp đồng lần 2	511	3.754.091.664	
				3331	375.409.166	
……	……..…	……	…….	……	…..……..	……
			Cộng số phát sinh T10		**565.789.521**	**365.985.752**
			Số dư cuối kỳ T10		**1.093.562.734**	

Ngày 31 tháng 10 năm 2015

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu:Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

3.1.Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý kinh doanh, tổ chức kế toán và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

Khi mới thành lập công ty gặp rất nhiều khó khăn, một doanh nghiệp còn rất non trẻ trong ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp thì kinh nghiệm trở thành một hạn chế lớn nhất. Bước đầu hoạt động công ty nhận thầu những công trình, hạng mục công trình có quy mô nhỏ khiêm tốn, nhưng với nỗ lực không ngừng của cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty đã đạt được những thành tựu rất đáng kể. Vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa học hỏi kinh nghiệm của các công ty bạn, hiện nay Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng đã trở thành một doanh nghiệp có tới hàng trăm công trình xây dựng trên khắp thành phố Hải Phòng và khắp cả nước. Với phương châm hoạt động đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ và yêu cầu của khách hàng công ty có gắng để khẳng định vị trí của mình trên thị trường

- *Về mô hình quản lý kinh doanh*: Tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng về mặt quản lý, công ty thực hiện chế độ một thủ trưởng, mục tiêu phấn đấu của công ty là tinh giảm bộ máy quản lý để đổi mới nâng cao trình độ quản lý, tăng hiệu xuất làm việc đạt tới mức độ cao nhất, đồng thời nâng cao tính tiếp thị của công tác quản lý tại công ty. Trình độ nghiệp vụ của các cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao.Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện được xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ cụ thể.

- *Về công tác kế toán*: Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách cồng kềnh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được

thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

- *Về bộ máy kế toán*: Mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

Sau quá trình tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tai Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu - nhược điểm sau:

3.2.Ưu điểm về kế toán vốn bằng tiền :

- Công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng, giúp cho Giám đốc Công ty điều hành một cách có hiệu quả.
- Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.
- Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối kết hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng, cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầy đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kinh tế mang tính chất liên tục, chính xác. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa đến mức tối đa, cho phép ghi chép một cách tổng hợp những nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

- Kế toán áp dụng các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.Các lo ại sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- Kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tuân thủ đầy đủ theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được hạch toán theo trình tự thời gian rất hợp lý, đáp ứng thuận tiện cho công tác theo dõi.
- Đối với tiền mặt: Tiền mặt của công ty do thủ quỹ quản lý, chịu trách nhiệm thu, chi. Việc thu, chi tiền mặt cần dựa trên các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ. Dựa vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày để lập sổ quỹ tiền mặt giúp cho việc quản lý tiền mặt được thực hiện hiệu quả. Thông qua sổ sách sẽ giúp cho kế toán có thể so sánh các số liệu với sổ quỹ một cách tối ưu, thuận tiện, đơn giản, chính xác, giúp phát hiện được những sai sót, tìm ra được nguyên nhân và đưa ra những giải pháp xử lý chênh lệch kịp thời.
- Đối với tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ, đối chiếu và theo d õi đầy đủ các chứng từ với Ngân hàng. Căn cứ vào giấy báo Nợ, giấy báo Có giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi ngân hàng một cách tốt hơn.

3.3.Hạn chế về kế toán vốn bằng tiền :

Mặc dù, tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành. Bên cạnh những ưu điểm trên, công ty vẫn còn một số hạn chế trong quá trình hạch toán như sau :

- Trong qua trình giao dịch đôi lúc thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty chưa nhận được giấy báo Có, giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng, mà hiện nay công ty lại không sử dụng TK 113 – Tiền đang chuyển để theo dõi nên sẽ ảnh hư ởng đến các báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hay năm.
- Hiện nay, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng chưa sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán.

- Công ty hiện nay sát sao về kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

3.4.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng :

3.4.1.Sự cần thiết phải hoàn thiện.

Hiện nay, tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng chưa được hoàn thiện gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển.

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ cũng như mục tiêu của mình. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.4.2. Mục đích, yêu cầu, phạm vi hoàn thiện.

Điều quan trọng nhất đối với doanh nghiệp thì yếu tố thông tin và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Chính vì vậy, cần phải thấy được những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán, để tìm ra biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy, việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính, chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

3.4.3.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

Sau một thời gian được tìm hiểu với sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô và cán bộ trong công ty về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào

nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Em hi vọng có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền. Sau đây, em xin phép được đưa ra một vài biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.

3.4.3.1.Công ty nên sử dụng tài khoản 113 - "Tiền đang chuyển".

Tài khoản 113- "Tiền đang chuyển " là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bảng sao kê của Ngân hàng. Hiện nay, công ty không sử dụng tài khoản này để hạch toán . Doanh nghiệp thường không sử dụng tài khoản này mà chờ giao d ịch chuyển tiền hoàn thành rồi hạch toán vì. Tuy nhiên, nếu như rơi vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hay năm thì sẽ ảnh hưởng rất nhiều. Trường hợp cuối tháng lên báo cáo tài chính mà có phát sinh tiền khách hàng đã chuyển (nhưng chưa tới, sẽ nhận được vào ngày đầu tháng sau). Nếu nghiệp vụ này không sử dụng 113 thì số dư công nợ cuối năm trên báo cáo tài chính không chính xác và sẽ gặp khó khăn khi xác nhận số dư công nợ với khách hàng khi có kiểm toán. Vì vậy Công ty nên đưa TK này vào hạch toán kế toán vốn bằng tiền để đảm bảo tính chính xác, cập nhật về tiền.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 "Tiền đang chuyển":

Phát sinh bên nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Phát sinh bên có:

- Số kết chuyển vào TK 112 - " Tiền gửi ngân hàng" hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên nợ: Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 3.1).

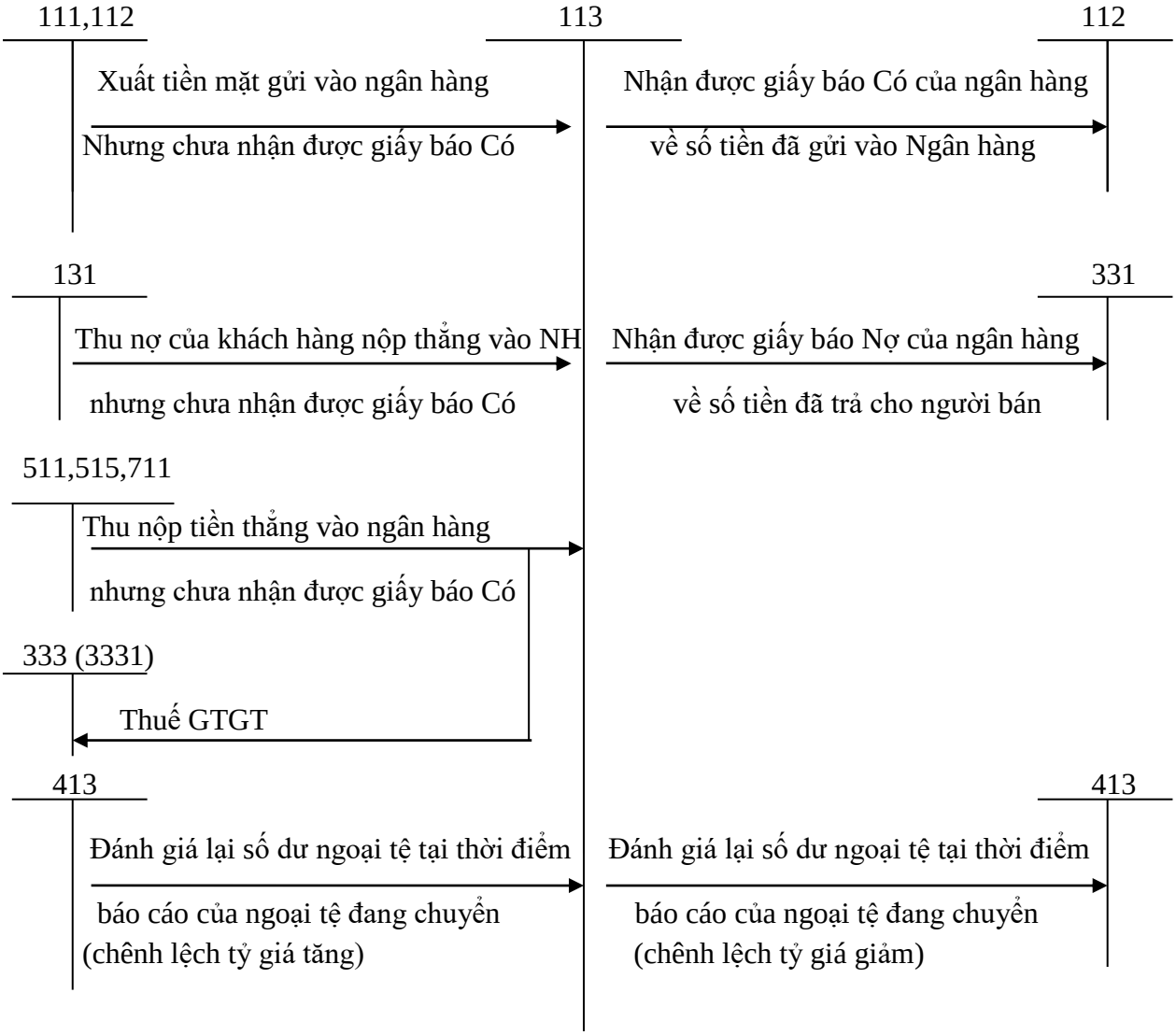

Sơ đồ 3.1.Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

3.4.3.2.Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt :

- Các giao dịch thanh toán thông qua Ngân hàng nên được áp dụng một cách triệt để, đối với các giao dịch với khoản tiền lớn nên thực hiện thanh toán qua Ngân hàng nhằm đảm bảo vấn đề bảo mật và an toàn.
- Hiện nay, trong thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa với sự phát triển tột bậc của khoa học công nghệ , công ty nên áp dụng phương pháp trả lương cho cán bộ công nhân viên thông qua thẻ ATM. Việc trả lương thông qua cách này rất hiệu quả, thuận tiện, giảm bớt công việc cho thủ quỹ, kế toán tiền mặt, hạn chế đến mức thấp nhất có thể những sai sót, nhầm lẫn đáng tiếc và tiền mặt trong công ty được đảm bảo an toàn hơn.

- Ngoài ra, công ty có thể chi trả lương thành hai đợt, đó là : giữa tháng và cuối tháng . Như vậy có thể giảm bớt việc chi tiền mặt trả lương vào cuối tháng, hạn chế việc khan hiếm tiền mặt ngay tại thời điểm đó. Hoặc khi chi trả lương chậm cho công nhân viên cũng ảnh hưởng đến uy tín của công ty và đời sống của công nhân viên, dẫn đến giảm sút sự nhiệt tình đối với công việc. Chính vì vậy, việc thanh toán lương là việc hết sức cần thiết và quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp.

3.4.3.3.Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ:

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết. Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số lượng của từng loại tiền và thời điểm kiểm kê. Biên bản kiểm kê quỹ bao gồm hai bản:

- Một bản lưu ở quỹ.
- Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.
- Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

❖ Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

- Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:

✓ Căn cứ vào biên bản kiểm kê:

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị khoản tiền thừa:

Nợ TK 111

Có TK 3381 - Phải trả, phải nộp khác

✓ Khi có quyết định xử lý tiền thừa *:*

Nợ TK 338

Có TK 711

Có các TK liên quan.

- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:

✓ Căn cứ vào biên bản kiểm kê :

Nợ TK 1381

Có TK 111

✓ Khi có quyết định xử lý khoản tiền thiếu *(*không xác định được nguyên nhân), căn cứ vào quyết định:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ vào tiền lương của người phạm lỗi)

Có TK 1381 - Phải thu khác .

Biểu số 3.1.Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:..... **Mẫu số 08a - TT**

Bộ phận:..... (Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ) *Số:.....*

Hôm nay, vào... giờ...ngày...tháng..... năm .

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế:	x	.....
1	Trong đó: - Loại	.....	.....
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	.....

- Lý do: + Thừa: .....
  + Thiếu: .....
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng	**Thủ quỹ**	**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

3.4.3.4.Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

Trong khi trước đây nếu kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thòi gian.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng các phòng ban đều được trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho cong nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro…

***Phần mềm kế toán MISA**: đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

- Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Hệ thống báo cáo đa d ạng, đáp ứng nhu c ầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- Các dữ liệu tính toán trong M ISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
- Tính bảo mật rất cao.
- Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
- Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2015.

*** Phần mềm kế toán LinkQ**.

- Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SLQ Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.

- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.

- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.

- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.

- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.

- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.

- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.

- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.

***Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liêu. nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.

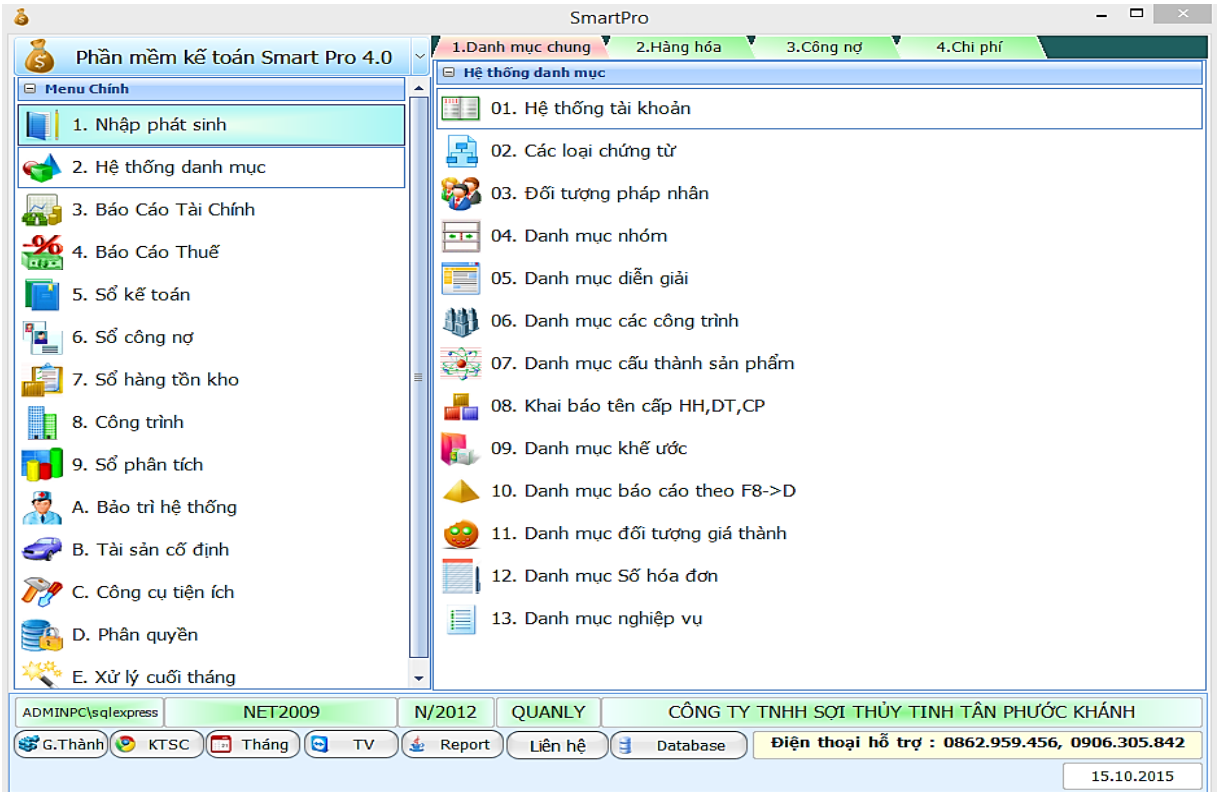

Với quy mô của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Khóa luận: "Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng" đã đề cập đ ư ợc những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận**: Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

❖ **Về mặt thực tiễn**:

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng với tài liệu về các số liệu năm 2015.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng:

- Công ty nên sử dụng tài khoản 113 - Tiền đang chuyển
- Công ty nên tăng cường hình thức thanh toán không dùng tiền mặt
- Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán

Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên

Vũ Thị Phương Nhi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển1) – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính.

2. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán - Nhà xuất bản tài chính.

3.Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS.Võ Văn Nhị.

4.Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam – NXB Lao động.

5.Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT – TS. Võ Văn Công.

6.**Tài liệu tham khảo** tại Phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư và Xây dựng Hải Phòng.